

**Múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội:
Giải pháp phục dựng và phát triển trong xu thế hội nhập**

TS. Nguyễn Thu Hằng

1. Đặt vấn đề

Múa dân gian vùng Hà Nội, đặc biệt là những điệu múa trong các lễ hội dân gian cổ truyền có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống văn hóa của nhân dân thủ đô từ ngàn đời xưa đến nay. Mỗi điệu múa trong các loại lễ hội khác nhau lại mang trở những ý nghĩa khác nhau, gắn với tập tục, quan niệm và sự giải thích của cộng đồng về nguồn gốc khai mở đất đai, tạo lập cuộc sống của con người vùng Hà Nội xưa. Múa là một thành tố của văn hóa và của lễ hội trong mối quan hệ là một “chính thể nguyên hợp” của văn hóa dân gian. Đây là mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ và không thể tách rời. Một số điệu múa có ý nghĩa tâm linh sâu sắc, mang tính thiêng, là ngôn ngữ, tiếng nói, ước vọng của con người đối với thần linh, đồng thời là những tiếng vọng, lời răn dạy của đấng siêu nhiên (Thần và Trời) đối với trần thế.

Lễ hội là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất, điển hình nhất để múa dân gian ra đời và tồn tại gắn với các ý nghĩa, giá trị của cuộc sống thông qua ngôn ngữ đặc thù, mang tính biểu tượng của múa. Múa dân gian trong lễ hội đóng vai trò quan trọng. Bởi mỗi điệu múa đều mang tính thẩm mỹ, tình cảm, tư tưởng của con người hòa cùng những âm thanh mang đậm bản sắc của từng vùng miền, từng loại lễ hội như trống, sênh, mõ... đem lại cho lễ hội không khí vui tươi, đầy màu sắc. Mỗi điệu múa trong lễ hội còn đem lại tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống, tin tưởng vào tương lai tốt đẹp, sự gắn bó, đoàn kết của tình người, mối giao hòa giữa con người và trời đất. Đồng thời, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, cội nguồn, vùng đất nơi cộng đồng sinh ra và lớn lên. Các điệu múa võ, múa cờ... còn là hình thức giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ, nuôi dưỡng tình yêu Tổ quốc, có ý thức trách nhiệm, góp sức vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Hiện nay, múa trong các lễ hội được sáng tạo với nhiều nét mới, nhằm tô điểm cho điệu múa thêm phong phú, phù hợp với cuộc sống luôn vận động và phát triển. Tuy nhiên, thực trạng phát triển của múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội còn tồn tại nhiều vấn đề cần bàn luận và tìm ra phương hướng phát triển mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng thuật tư liệu. Việc tổng thuật và tìm hiểu các bài viết của các tác giả khác nhau giúp tìm ra được khoảng trống trong các bài viết đó và bổ khuyết những vấn đề có thể còn thiếu, chưa được phân tích sâu hoặc đóng góp một góc nhìn khác về giá trị và thực trạng phát triển của múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả đã gặp gỡ biên đạo múa, nghệ nhân, nhà quản lý lễ hội... là những người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm để thu thập thông tin đa chiều.

Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp quan sát tham dự, phương pháp điền dã nghiên cứu thực địa.

3. Kết quả và thảo luận

Thực trạng vấn đề phục dựng múa dân gian vùng Hà Nội hiện nay

Trong các lễ hội truyền thống vùng Hà Nội, các điệu múa như múa Đánh bệt trong hội Giã La; múa Cờ lệnh, Ải lao trong hội Gióng; múa Giảo Long gồm 7 khúc múa trong lễ hội làng Lệ Mật; múa Thổ địa; múa Sinh tiền; múa Chèo tàu; múa Trống Bồng Triều Khúc; múa Rồng, múa Hầu bóng, múa Tứ linh... hiện nay vẫn còn được giữ nguyên trong các dịp hội, lễ. Song, để hiểu đầy đủ ý nghĩa và giá trị của các điệu múa dân gian không phải là điều dễ dàng đối với tất cả mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Phần lớn du khách đến để xem hội, chơi hội, đi lễ cầu may mắn, sức khỏe..., rất ít người thực sự tìm hiểu về hội, quan tâm đến ý nghĩa và giá trị của các điệu múa.

Thực tế trong giới sáng tác, loại múa trong lễ hội vốn ít được quan tâm, chú trọng. Bởi đó là những điệu múa đã được quy định nghiêm ngặt với các khúc thức, động tác, trang phục, bối cảnh diễn xướng (đình, đền, chùa, lễ hội)... Múa trong lễ hội không phải là “đất” để các nhà biên đạo có thể tự do sáng tạo theo cảm xúc riêng, cũng không phải là thể loại múa mang tính giải trí. Chính vì những nguyên nhân khách quan trên mà các điệu múa trong lễ hội chỉ được tồn tại, trao truyền trong phạm vi khu vực, địa phương, làng, khu phố, giữa nghệ nhân với các thế hệ con, cháu trong làng.

Hệ quả là các điệu múa bao đời vẫn được truyền dạy mà không có sự thay đổi nào mới mẻ. Có nhiều điệu múa đã trở nên nhàm chán bởi những động tác mang tính chất chậm, lặp đi lặp lại, đội hình chỉ thay đổi ở hàng dọc và hàng ngang, âm nhạc, lời ca, tiếng hát khó hiểu (nhiều ca từ cổ, lối hát cổ)... do vậy không hấp dẫn với thị hiếu thưởng thức của giới trẻ. Nhưng không thể phủ nhận rằng, có rất nhiều điệu múa cổ trong lễ hội như múa Trống Bồng (Triều Khúc), múa Giảo Long (Lệ Mật), múa Cờ lệnh (Hội Gióng), múa Hầu bóng (phủ Tây Hồ) đã tồn tại hàng ngàn năm, đến nay vẫn được thực hành, được yêu thích và trở thành di sản văn hóa tinh thần không thể thiếu trong cộng đồng.

Đặt trong tiến trình lịch sử, lễ hội dân gian tại Hà Nội đã trải qua nhiều biến động, vì vậy, các hình thức múa truyền thống cũng chịu những tác động sâu sắc từ bối cảnh xã hội. Trước năm 1945 về cơ bản, lễ hội là một phong tục “đến hẹn lại lên”. Ngay khi giành được chính quyền từ thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh về bảo tồn di sản văn hóa lịch sử, trong đó có di tích lễ hội. Tuy nhiên, thực tế chiến tranh kéo dài hơn ba thập kỷ cùng với quan niệm xóa bỏ “tàn dư xã hội cũ” một thời đã cho phá hủy các đền, miếu, đình, chùa... Theo đó, các lễ hội dân gian truyền thống cũng bị hạn chế hoặc bị cấm tổ chức, tạo nên một khoảng “đứt đoạn” trong dòng chảy văn hóa truyền thống.

Sau năm 1975, đất nước đã thống nhất, song cả nước vừa phải tập trung mọi nỗ lực để khắc phục khó khăn thời hậu chiến, vừa phải đối mặt với hai cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, khiến việc bảo tồn và tổ chức lễ hội chưa được chú trọng. Sang thập niên 1980, khi đời sống dần ổn định, nhu cầu văn hóa tinh thần được khôi phục. Người dân ở nhiều địa phương đã chủ động tu sửa di tích và phục dựng các sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trong đó có lễ hội và múa truyền thống.

Từ năm 1986 đến nay là giai đoạn đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ và đồng bộ của hàng

loạt thực hành văn hóa truyền thống, ngay cả các thực hành một thời bị coi là hủ tục, lạc hậu hay mê tín dị đoan... cũng được phục dựng và được coi là di sản văn hóa, là biểu tượng của bản sắc văn hóa quốc gia, dân tộc. Cùng với xu thế “toàn cầu hóa và khu vực hóa” là trào lưu quay trở về với cội nguồn dân tộc để gìn giữ và phục hưng văn hóa truyền thống. Bên cạnh những di sản văn hóa như khảo cổ học, kiến trúc, nghề thủ công... thì những di sản văn nghệ dân gian cổ truyền đang được phục hồi trở lại mạnh mẽ trên các sân khấu chuyên nghiệp và quần chúng, trong đó có các lễ hội. Trên cơ sở vốn múa cổ truyền của dân tộc, các nghệ sĩ, biên đạo đã sáng tạo, bồi đắp thêm những yếu tố mới để các điệu múa trở nên phong phú, hiện đại, phù hợp với thị hiếu xã hội đương đại mà vẫn đảm bảo tính chất “đậm đà bản sắc”. Điều này phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quá trình hội nhập.

Tuy nhiên, thực tế sáng tạo và phát triển nghệ thuật múa dân gian Việt Nam hiện nay, trong đó, múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội đang đứng trước những lo ngại về nguy cơ đánh mất bản sắc, do những ảnh hưởng của bối cảnh hội nhập cùng với sự du nhập của làn sóng nghệ thuật hiện đại từ các nước phương Tây. Sự sáng tạo múa một cách ồ ạt trong khi biên đạo chưa hiểu sâu về những giá trị và ý nghĩa của từng điệu múa, đặc biệt là múa dân gian trong các loại lễ hội đang nảy sinh hiện tượng “tam sao thất bản”... Những tác phẩm sáng tác mới không đúng với đặc điểm văn hóa của vùng, miền, không phản ánh đúng nét đẹp truyền thống và ý nghĩa biểu tượng được ẩn chứa trong mỗi điệu múa.

Nhìn từ bản chất, lễ hội là một tập hợp khá đầy đủ về đời sống văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng (chủ thể văn hóa), giá trị nhân sinh, thế giới quan, tư tưởng, tình cảm... được thể hiện trong các thực hành nghi lễ và thông qua các điệu múa, trò diễn... Chính vì vậy, tư duy giản đơn trong sáng tác múa cũng như việc chưa hiểu thấu đáo ý nghĩa của từng điệu múa trong từng loại hình lễ hội đã khiến nhiều tác phẩm không còn thể hiện trọn vẹn vai trò và chức năng của chúng, nhất là với các điệu múa mang tính chất tín ngưỡng, linh thiêng như múa Hầu đồng, múa Cờ lệnh, múa Giao Long... Làm thế nào để bảo tồn và phát huy vốn di sản múa dân gian trong lễ hội phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội hiện nay cũng như các định hướng chính sách văn hóa? Đây là câu hỏi, vấn đề bức thiết đang được đặt ra cho giới nghệ sĩ, biên đạo múa và ngành Quản lý văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

Trên phương diện lý luận, truyền thống văn hóa chứa đựng trong đó những bản sắc tinh hoa, những tài năng sáng tạo. Nghệ thuật múa dân gian chính là sự biểu hiện sinh động khả năng sáng tạo của dân chúng trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. Truyền thống văn hóa, truyền thống múa là sự liên tục sáng tạo của dân chúng theo dòng chảy của đời sống văn hóa - xã hội - con người, trong đó hình thái múa dân gian có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng.

Tính dân tộc độc đáo trong mỗi điệu múa, động tác múa chính là đặc trưng bản sắc của múa dân gian dân tộc Việt Nam. Hiểu được sâu sắc quan điểm, tư tưởng và sự thể hiện của tính truyền thống dân tộc đó là cơ sở quan trọng để các nghệ sĩ, biên đạo và nhà quản lý thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy di sản múa quý giá của không chỉ ở vùng Hà Nội mà còn trên phạm vi cả nước.

Bên cạnh đảm bảo tính truyền thống, việc bảo tồn còn cần đặc biệt chú ý đến tính chất hiện đại của múa - một nhu cầu và đòi hỏi của xã hội hội nhập hiện nay. Tính hiện đại trong nghệ thuật múa bao hàm cả nội dung và hình thức, phản ánh đời sống tinh thần của xã hội đương đại, đồng thời tiếp thu và kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc cũng như tinh hoa sáng tạo của thế giới. Sự kết hợp này cần đạt tới một trạng thái hài hòa, tạo nên giá trị mới mang tính “dân tộc - hiện đại”, “tiên tiến - bản sắc”.

Quá trình biên đạo sáng tạo từ vốn di sản múa truyền thống và kết hợp với tính chất hiện đại của nghệ thuật đương đại là một quá trình vận động tự nhiên, vận động sáng tạo hay có thể nói đó là “sáng chế truyền thống” (Hobsbawn và Rannger, 1983, tr.282) để truyền thống đó tiếp tục được trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác mà không bị mất đi tính chất bản sắc của nó. Quá trình chuyển hóa vận động đó cũng là quá trình thực hiện quy luật biến đổi về lượng dẫn đến biến đổi về chất (lượng biến - chất biến).

Giải pháp phục dựng và sáng tác múa dân gian vùng Hà Nội

Một là, hoàn thiện cơ chế chính sách cho các nghệ nhân dân gian

Nghệ nhân dân gian là lực lượng quan trọng giữ vai trò trung tâm trong lưu giữ, truyền dạy và sáng tạo múa dân gian trong lễ hội, là chủ thể đảm bảo tính nguyên gốc của các di sản văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều nghệ nhân hiện nay còn gặp nhiều khó khăn về đời sống, điều kiện hoạt động và tuổi đời đã cao...

Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng tăng cường sự đãi ngộ vật chất (hỗ trợ tài chính, phụ cấp, bảo hiểm), kịp thời tôn vinh nghệ nhân trong các hoạt động phục dựng, sáng tác... Đồng thời, tạo điều kiện cho các nghệ nhân tham gia truyền dạy tại cộng đồng, trường học và phối hợp với các nhà chuyên môn trong hoạt động sáng tạo mới. Những chính sách này sẽ giúp nghệ nhân yên tâm cống hiến, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội.

Hai là, kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố “truyền thống” và “hiện đại”

Như đã phân tích, những giá trị độc đáo của múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội xưa và nay chính là nguồn vốn vô tận để các nhà biên đạo khai thác, tìm hiểu và sáng tạo theo nhu cầu, thị hiếu mới của thời đại. Song, tất cả sự sáng tạo ấy phải dựa trên cơ sở hiểu biết sâu sắc vai trò, ý nghĩa của từng điệu múa, động tác múa, bối cảnh, không gian và giá trị văn hóa, lịch sử của mỗi điệu múa.

Xã hội mở cửa hội nhập đem đến rất nhiều cơ hội giao lưu, học hỏi giữa các nước phát triển trên thế giới. Bối cảnh này mở ra cơ hội để nghệ thuật múa dân gian dân tộc được định hình và thể hiện những đặc điểm bản sắc riêng, để không bị “hòa tan” hay “trộn lẫn” trước nguy cơ toàn cầu hóa văn hóa.

Ba là, tổ chức sáng tác các điệu múa mới trong từng loại lễ hội của Hà Nội trên cơ sở phục dựng các điệu múa đã bị mai một

Cơ cấu đơn vị hành chính của thành phố Hà Nội trước ngày 1/7/2025 gồm: 12 quận, 17 huyện và 1 thị xã; tổng cộng có 579 xã, phường và thị trấn. Theo Nghị quyết của cấp có thẩm quyền ngày 30/6/2025, từ ngày 1/7/2025, Hà Nội chuyển sang quản lý trực tiếp

126 xã, phường theo mô hình 2 cấp (Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, 2025).

Các lễ hội truyền thống của Hà Nội trước khi sáp nhập 2 cấp vô cùng đa dạng và phong phú. Mỗi lễ hội không chỉ gắn liền với tín ngưỡng dân gian mà còn mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền và những đặc trưng riêng của các quận, huyện. Hầu hết quận, huyện đều có lễ hội và được tổ chức thường niên vào mùa Xuân hoặc mùa Thu. Cụ thể, Hà Nội có 30 lễ hội cấp huyện và 12 lễ hội cấp quận (trước đây) được tổ chức với quy mô lớn, được nhân dân địa phương đón chờ và nhân dân các quận, huyện khác, các tỉnh, thành trong cả nước hội tụ hành hương dịp diễn ra lễ hội.

Lễ hội truyền thống là không gian văn hóa cộng đồng, chứa đựng những ý nghĩa về sự kế tục đạo đức “uống nước nhớ nguồn”, đáp ứng nguyện vọng tinh thần, tâm linh của dân chúng, hướng con người tới chân - thiện - mỹ. Phát huy những giá trị bản sắc của múa dân gian cổ truyền kết hợp với yếu tố hiện đại là để phù hợp với hơi thở của thời đại, thị hiếu thưởng thức của công chúng và đây cũng là yêu cầu về chính sách phát triển văn hóa của nước ta.

Việc khôi phục các điệu múa dân gian đã bị mai một hoặc bị mất đi do những nguyên nhân của lịch sử và thời đại phải được tổ chức, hướng dẫn dưới sự giám sát chặt chẽ của những nhà quản lý, nhà chuyên môn. Trong quá trình này, cần phải tuân thủ nguyên tắc tôn trọng quyền của chủ thể văn hóa. Các sản phẩm văn hóa cộng đồng là sáng tạo của công chúng nhằm phản ánh và phục vụ chính đời sống văn hóa tinh thần của chủ thể văn hóa. Bởi vậy, dù được sáng tạo như thế nào thì mỗi sản phẩm văn hóa đó phải phù hợp trước tiên với cộng đồng chủ thể, được chủ thể thừa nhận/ nhận diện đó là bản sắc văn hóa của cộng đồng mình.

Bốn là, tổ chức các cuộc thi sáng tác, giới thiệu các điệu múa trong lễ hội trên truyền hình và phát huy mô hình hoạt động câu lạc bộ trong các thiết chế văn hóa cơ sở

Các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt truyền hình là công cụ hữu hiệu cho công tác tuyên truyền. Tích cực xây dựng các chương trình, cuộc thi sáng tác và biểu diễn múa dân gian trên truyền hình là một biện pháp giáo dục chắc chắn đạt hiệu quả cao trong việc gìn giữ và phát triển hình thái múa dân gian dân tộc. Thông qua việc thưởng thức các điệu múa trên truyền hình, khán giả được thỏa mãn nhu cầu thưởng thức bằng hình ảnh một cách chân thật nhất, trực quan nhất mà không phải chờ đến dịp lễ hội. Các biên đạo muốn tìm hiểu và nghiên cứu về múa dân gian truyền thống để làm tư liệu cho sáng tác tác phẩm mới cũng có điều kiện thuận lợi hơn...

Nhà văn hóa, trung tâm văn hóa là môi trường thuận lợi để tổ chức những hoạt động văn hóa mang tính tập thể, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa tinh thần của cộng đồng. Tổ chức những câu lạc bộ sinh hoạt về múa dân gian tại các thiết chế văn hóa cơ sở là một mô hình thiết thực và rất cần thiết, tạo cơ hội cho tất cả đối tượng quần chúng ở mọi lứa tuổi, ngành nghề có thể tham gia. Mô hình này cũng là cơ hội gặp gỡ, giao lưu, trao đổi giữa các nhà biên đạo với các nghệ nhân, giữa các nghệ nhân với nhau, giữa quần chúng yêu thích và người truyền dạy, giữa các nhà quản lý với quần chúng... để từ đó đo được sở thích, thị hiếu, nhu cầu... của quần chúng đối với thể loại nghệ thuật dân gian này.

Tuy nhiên, để hoạt động của câu lạc bộ múa dân gian tại các thiết chế nhà văn hóa, trung tâm văn hóa hoạt động có hiệu quả, đạt được mục đích của nhà tổ chức thì cần phải có kế hoạch hoạt động thường xuyên, đồng bộ, có nội dung, chương trình hoạt động theo tháng, quý, năm, có sự giám sát và quản lý sát sao về chất lượng hoạt động, đội ngũ chuyên gia, nghệ nhân nhiệt tình, tâm huyết... Cần phân loại câu lạc bộ theo độ tuổi, tạo sân chơi, môi trường biểu diễn, thể hiện các sản phẩm, tác phẩm của hội viên, các hội thi, hội diễn múa... Tất cả những nội dung hoạt động đó tạo nên không khí sinh hoạt sôi động và đầy hứng thú, là một sân chơi nghệ thuật chứ không chỉ dừng lại ở dạy học, trao truyền hay nói chuyện. Và sẽ thu hút được đông đảo quần chúng ở mọi lứa tuổi; đồng thời đạt được hiệu quả của việc giáo dục truyền thống, gìn giữ và bảo tồn, sáng tạo nghệ thuật dân gian trong đời sống đương đại.

Năm là, xây dựng thư viện số về múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội

Xây dựng thư viện số nhằm lưu giữ và hệ thống hóa tư liệu về các điệu múa dân gian gắn với lễ hội, là giải pháp quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Thư viện số sẽ đóng vai trò là một “ngân hàng dữ liệu” giúp bảo tồn lâu dài và phổ biến rộng rãi các giá trị văn hóa phi vật thể trong đó có múa dân gian. Nội dung thư viện số cần đảm bảo bao gồm: thông tin về nguồn gốc, lịch sử hình thành, giá trị văn hóa - tín ngưỡng, ý nghĩa biểu đạt... của từng điệu múa; tư liệu hình ảnh, video ghi chép động tác, âm nhạc, trang phục, đạo cụ, cùng với quy trình, kỹ thuật thực hiện được chuẩn hóa. Đặc biệt, ưu tiên số hóa tư liệu từ nghệ nhân thông qua ghi hình, phỏng vấn và tư liệu hóa thực hành trong không gian thực tế diễn ra lễ hội.

Bên cạnh đó, cần xây dựng nền tảng tư liệu thân thiện, dễ truy cập, cho phép tra cứu, học tập và chia sẻ dữ liệu, đồng thời kết nối với các thiết chế văn hóa, trường học và cộng đồng nơi tổ chức lễ hội nhằm đưa tư liệu vào thực tiễn. Giải pháp này không chỉ góp phần bảo tồn bền vững mà còn tạo điều kiện cho nghiên cứu, phục dựng và sáng tạo múa dân gian trong đời sống đương đại.

4. Kết luận

Phục dựng lại lễ hội và các điệu múa trong lễ hội cổ truyền là động thái tích cực, đúng hướng, đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, cũng như tạo dựng bức tranh giàu bản sắc của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập. Các điệu múa như múa Đánh bệt hội Giã La; múa Cờ lệnh hội Gióng; múa Giảo Long làng Lệ Mật; múa lân ông Địa, múa Rồng, múa Chèo Tàu vùng Đan Phượng; múa Sênh tiền, múa Trống Bồng làng Triều Khúc; múa Hầu bóng phủ Tây Hồ; múa Bài Bông ở Phú Xuyên... là những vốn văn hóa, nuôi dưỡng niềm tự hào dân tộc, truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và trách nhiệm đối với sự phát triển của quê hương, đất nước, cũng như gìn giữ, bảo tồn di sản dân tộc của các thế hệ.

Để sáng tạo thành công các điệu múa trong lễ hội vùng Hà Nội, biên đạo phải hiểu được những đặc trưng cơ bản về ý nghĩa, nguồn gốc của các điệu múa. Và hơn hết, các giải pháp đề xuất ở trên cần được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, có lộ trình, kế hoạch, có sự kiểm tra, giám sát, có cơ chế cụ thể cho mỗi hoạt động.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hùng. (2001). *Phương pháp sáng tác múa*. Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
 2. Lê Bạch Hường. (2000). *Di sản múa và vấn đề sáng tạo múa từ 1945 đến 2000*. Công trình nghiên cứu.
 3. Nguyễn Thu Hằng. (2025). *Múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội: Giá trị văn hóa, lịch sử và vấn đề bảo tồn, phát triển*. Nhà xuất bản Văn học.
 4. Lâm Tô Lộc. (1994). *Truyền thống và hiện đại trong nghệ thuật múa Việt Nam*. Công trình nghiên cứu.
 5. Lâm Tô Lộc. (1996). *Nghệ thuật múa Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội*. Công trình nghiên cứu.
 6. Đinh Gia Khánh. (1989). *Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
 7. Đặng Đức Siêu. (2002). *Hành trình văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Lao động.
 8. Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. (2025, 5 tháng 7). Cổng thông tin điện tử. <https://hanoi.gov.vn/so-do-to-chuc/so-do-bo-may-hanh-chinh-thanh-pho-ha-noi-4250705170130338.htm>
 9. Eric Hobsbawm và Terence Ranger. (1983). *The Invention of Tradition (Sáng tạo truyền thống)*. Cambridge University Press.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 1/4/2026; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 15/4/2026;
Ngày duyệt bài: 27/4/2026.